

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Văn Cao

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Y1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp N, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Phạm Thị T; Bản thân chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Trịnh Minh Ch1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khóm Thới A, phường Mỹ Th, thành phố Long X, tỉnh An Giang; Tạm trú: Ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Voi L, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Ông Lê Minh T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân N, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh Ph là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Do không có tiền tiêu xài nên H và Ph rủ nhau cùng trộm cắp tài sản của người dân đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. H và Ph lợi dụng thời gian vào đêm tối từ 22 giờ hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau, điều khiển xe mô tô chạy trên các tuyến đường giao thông khi phát hiện nhà dân có xe mô tô thì dùng kèm cắt, kèm bấm hoặc dụng cụ khác mang theo để bẻ gãy khoen khóa hay cắt ổ khóa cửa đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô bán cho Lê Thanh T, Nguyễn Thị Hồng Y1. Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2019 đến ngày 19/6/2019, H và Ph đã thực hiện tổng cộng 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Trong đó, có trường hợp H và Ph trộm cắp xe mô tô bán cho Nguyễn Thị Hồng Y1, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2019, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Wave RSX, biển số 54Z3-2975 (biển số giả), xe trộm của Trần Thị Kim D chạy đến nhà của Nguyễn Minh Ph rủ đi trộm cắp tài sản thì được Ph đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 11/6/2019, H điều khiển xe Wave RSX, biển số 54Z3-2975 chở Ph chạy từ nhà Ph đến khu vực gần Công ty nông ngư cơ Hiện Phát thuộc ấp 2, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức. H trèo qua tường rào dùng kèm cắt ổ khóa cửa cổng rào, Ph đẩy xe Wave RSX, biển số 54Z3-2975 vào bãi đất trống trong khuôn viên Công ty Hiện Phát cất giấu. Khi đến cửa ra vào phía sau nhà kho, Ph dùng kèm cắt dây kẽm đột nhập vào trong nhà kho lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 của ông Trịnh Minh Ch1 đẩy ra bãi đất trống rồi tháo dây điện nối máy cùng H điều khiển xe Wave RSX, biển số 54Z3-2975 chạy về nhà H cất giấu. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô Wave RSX, biển số 54Z3-2975 chở Ph quay trở lại Công ty Hiện Phát để tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô Wave, biển số 59N2-547.48 của ông Trịnh Minh Ch1 chạy về nhà Ph cất giấu. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/6/2019, H và Ph liên lạc với Nguyễn Thị Hồng Y1 để bán xe. H và Ph nói rõ cho Y1 biết 02 xe mô tô này do H và Ph trộm cắp mà có thì Y1 đồng ý mua xe và hẹn sáng cùng ngày gặp nhau tại nhà của Y1 để trao đổi việc mua bán. Khoảng 05 giờ cùng ngày, H và Ph điều khiển xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 và xe mô tô Wave, biển số 59N2-547.48 đến nhà Y1 thuộc ấp 5, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức để bán cho Y1 được số tiền 9.500.000đồng. Sau đó, Y1 nhờ tên Tỷ (không rõ họ tên và địa chỉ) bán lại 01 xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 cho một người (không rõ họ tên và địa chỉ) được số tiền 7.000.000đồng; còn xe mô tô Wave, biển số 59N2-547.48 thì Y1 sử dụng để đi lại. Khi Cơ quan Công an triệu tập Y1 đến làm việc thì Y1 thừa nhận hành vi phạm tội và giao xe mô tô Wave, biển số 59N2-547.48 cho T giao nộp cho Cơ

quan điều tra Công an huyện Bến Lức. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng Y1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 29/9/2021 thì bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 trị giá 4.800.000đồng ; 01 (một) xe mô tô Wave, biển số 59N2-547.48 trị giá 7.200.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo, không oan. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, ép buộc.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSBL ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên đề nghị không xem xét đến.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 khai nhận tại tòa, bị cáo và Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh Ph, Lê Thanh T là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 11/6/2019, H và Ph lấy trộm 01 (một) xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 và 01 (một) xe mô tô Wave, biển số 59N2-547.48 của ông Trịnh Minh Ch1. Sau đó, H và Ph liên lạc với bị cáo hỏi bị cáo có mua 02 (hai) chiếc xe mô tô do H và Ph vừa trộm được thì bị cáo đồng ý mua, bị cáo hẹn sáng mai đến nhà bị cáo để bị cáo xem xe. Khoảng 05 giờ cùng ngày, H và Ph điều khiển 02 (hai) chiếc xe mô tô vừa trộm được đến nhà của bị cáo thuộc ấp 5, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức bán cho bị cáo số tiền 9.500.000đồng. Lời khai nhận tội này của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Y1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản các đối tượng H và Ph đem bán cho bị cáo là do các đối tượng này phạm tội mà có nhưng với động cơ mục đích vụ lợi, bị cáo mua tài sản trộm cắp với giá rẻ, bán lại cho người khác giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch, thu lợi bất chính. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận tổng trị giá tài sản bị cáo tiêu thụ là 12.000.000đồng. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên am hiểu về pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo khó khăn, cha mất sớm nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi này của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần

cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để xử phạt bị cáo mức án vừa có tính chất răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng của vụ án: đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về hành vi của đối tượng liên quan:

- Đối với hành vi của đối tượng tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi bán dùm tài sản là xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 của ông Trịnh Minh Ch1 do bị cáo Y1 mua của H và Ph trộm cắp mà có và hành vi của người (không rõ họ tên, địa chỉ) mua xe mô tô Honda Future, biển số 59N2-287.02 từ đối tượng tên Tý với số tiền 7.000.000đồng. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, truy tìm, hoàn thiện hồ sơ để xử lý các đối tượng này; đồng thời xử lý số tiền 7.000.000đồng mà các đối tượng này đã bỏ ra để mua xe theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh Ph, Lê Thanh T đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 28/12/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Đông**